

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO  
TẠI ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 362/2024/HC-PT

Ngày: 23-9-2024

V/v “*Khiếu kiện quyết định hành chính trong việc áp dụng biện pháp bắt buộc tháo dỡ nhà ở, công trình vật kiến trúc kiên cố khác*”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Thường

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Tấn Long

Bà Võ Thị Ngọc Dung

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đinh Thị Trang, Thẩm tra viên Tòa án cấp cao tại Đà Nẵng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Tấn Ánh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý 187/2024/TLPT-HC ngày 25 tháng 6 năm 2024 về việc “*Khiếu kiện quyết định hành chính trong việc áp dụng biện pháp bắt buộc tháo dỡ nhà ở, công trình vật kiến trúc kiên cố khác*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 70/2024/HC-ST ngày 10 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1819/2024/QĐ-PT ngày 04 tháng 9 năm 2024, giữa các đương sự:

- **Người khởi kiện:** Ông **Trương D**, sinh năm 1949; Địa chỉ: **Số C P, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk**; có mặt.

- **Người bị kiện:**

+ Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

+ Ủy ban nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Lê Đại T** - Phó Chủ tịch; vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện:

Ông **Ngô Hồng N** – Phó phòng **Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố B, tỉnh Đắk Lắk**; có mặt.

Ông Hoàng Tiến M - Chuyên viên Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ủy ban nhân dân phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Địa chỉ: Số C L, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

+ Ông Phạm Ngọc L; Địa chỉ: Số A, đường S, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người kháng cáo: Người khởi kiện ông Trương Dụng .

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các đơn khởi kiện, bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa người khởi kiện ông Trương D trình bày:

Do có mối quan hệ quen biết với ông Phạm Ngọc L (trước đây là Tổ trưởng Tổ dân phố I, phường E) nên ông L nói với ông D là Ban tự quản Tổ dân phố 9 được UBND phường E cho phép cho cá nhân, tổ chức thuê hồ E tại địa chỉ đường S, Tổ dân phố I, phường E để nuôi trồng thủy sản và có thu tiền để làm kinh phí hoạt động cho tổ dân phố.

Sau khi biết được thông tin trên, ông D và ông L đã lập Biên bản thoả thuận ngày 04/7/2013, đồng thời ông D đã đóng mỗi năm 1.500.000 đồng cho B tự quản Tổ dân phố 9, phường E từ khi ký văn bản thoả thuận cho đến năm 2017 thì B tự quản Tổ dân phố 9 không thu nữa. Hiện nay, ông D chỉ còn giữ lại 01 Phiếu thu ngày 01/11/2017 và Giấy biên nhận ngày 21/8/2017 do bà Trịnh Thị L1 ký nhận, các phiếu thu khác do ông Phạm Ngọc L ký nhận thì ông D đã làm thất lạc.

Mặc dù, trong Biên bản thoả thuận trên không thể hiện diện tích ông D được thuê và thời hạn thuê hồ nhưng ông D cho biết ông được phép thuê khoảng 4.900m<sup>2</sup> hồ, có hợp đồng thuê và UBND phường E cũng biết về việc thuê hồ của ông D. Sau khi thuê hồ để nuôi loại cá trắm đen, cá tràu,... nhằm mục đích kinh doanh được khoảng 03 năm thì ông D được UBND phường E mời lên làm việc đề nghị ông D trả lại hồ nhưng ông D không đồng ý do ông D không vi phạm thoả thuận thuê hồ, hồ không bị cơ quan có thẩm quyền thu hồi.

Đến ngày 17/3/2023, theo Quyết định số 794/QĐ-CCXP ngày 22/02/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố B về cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục, UBND phường E đã lập đoàn cưỡng chế đến khu vực nuôi cá của ông D để phá hủy chòi cá và cắt điện, khiến nhiều người dân xung quanh vào hồ đánh bắt cá, gây thiệt hại cho ông D. Nay ông yêu cầu:

- Hủy Quyết định số 41/QĐ-KPHQ ngày 06/12/2022 của Chủ tịch UBND thành phố B về áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả;

- Hủy Quyết định số 794/QĐ-CCXP ngày 22/02/2023 của Chủ tịch UBND thành phố B về cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả;

- Yêu cầu Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố B và Ủy ban nhân dân thành phố B khắc phục hậu quả, bồi thường cho ông D do hậu quả của việc ban hành các quyết định trên gồm: Các tài sản trên sàn trị giá 39.450.000 đồng;

Dụng cụ sinh hoạt trong nhà sản bị hư hỏng là 17.150.000 đồng; Các tài sản khác bị hư hỏng, bị buộc tháo dỡ trị giá 16.250.000 đồng; Giá trị của cá trắm đen và các loại cá khác được ông D nuôi từ năm 2013 đến nay và công làm lại chòi cá.

- Buộc khôi phục hợp đồng thuê giữa Tổ dân phố I, phường E, thành phố B và ông Trương D do còn hiệu lực.

*Tại bản tự khai của người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện ông Lê Đại T trình bày:*

Đối với nội dung yêu cầu hủy Quyết định số 41/QĐ-KPHQ về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả và quyết định số 794/QĐ-CCXP về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả:

Ngày 15/10/2013, ông Phạm Ngọc L - Tổ trưởng Tổ dân phố I, phường E, thành phố B (bên A) có lập biên bản thỏa thuận về việc cho thuê mặt nước hồ nước Tổ dân phố 9 cho ông Trương D, trú tại buôn A, phường E (bên B) thuê. Ngày 15/10/2014, ông Phạm Ngọc L đồng ý gia hạn việc cho thuê hồ nước với ông Trương D đến ngày 15/10/2015.

Trong biên bản thỏa thuận có nội dung:

“2.1 Bên B chỉ được sử dụng hồ nước với mục đích nuôi cá.

2.2 Không được làm thay đổi hiện trạng và diện tích hồ.

2.3 Không được xây dựng các công trình kiên cố trên mặt nước và xung quanh hồ”.

Trong quá trình sử dụng ông Trương D không sử dụng đúng theo nội dung biên bản thỏa thuận mà xây dựng thêm căn chòi bằng gỗ trên mặt hồ để tiến hành hoạt động kinh doanh buôn bán nước giải khát.

Ngày 07/9/2015, Ban tự quản Tổ dân phố 9 có thông báo yêu cầu ông Trương D thu hoạch sản phẩm trước ngày 15/10/2015 để bàn giao mặt bằng hồ nước lại cho Tổ dân phố.

Ngày 20/10/2017, UBND phường E có Công văn số 144/UBND về việc chấm dứt sinh hoạt, buôn bán và nuôi cá tại hồ cá Tổ dân phố I, phường E Trong đó: “UBND phường E đề nghị Ban tự quản tổ dân phố 9 và hộ ông Trương D thực hiện tháo dỡ di dời vật kiến trúc trên khuôn viên hồ và thu hoạch cá để trả lại mặt bằng hồ cho UBND phường chậm nhất vào ngày 31/10/2018”.

Ngày 12/8/2019, UBND phường E có Thông báo số 437/TB-UBND về việc chấm dứt sinh hoạt, buôn bán và nuôi cá tại hồ T, phường E Trong đó, yêu cầu ông Trương D trả lại mặt bằng cho UBND phường E trước ngày 15/11/2019.

Ngày 23/11/2022, UBND phường E có Thông báo số 104/TB-UBND về việc chấm dứt sử dụng, sinh hoạt, buôn bán và nuôi cá tại hồ T, phường E, thành phố B. Trong đó: “Yêu cầu ông Trương D tự giác thực hiện tháo dỡ di dời vật kiến trúc, cây cối hoa màu trên khuôn viên hồ và thu hoạch cá để trả lại mặt bằng cho UBND phường trước ngày 27/11/2022”.

Đối với nội dung chấm dứt việc cho thuê mặt hồ T, phường E đã được Ban tự quản Tổ dân phố 9 và UBND phường E thông báo nhiều lần cho ông Trương

**Dụng** . Tuy nhiên, ông **Trương D** vẫn không phối hợp di dời tài sản, thu hoạch cá mà vẫn tiếp tục sử dụng.

Do đó ngày 23/12/2022, **UBND phường E** Biên bản vi phạm hành chính số 63/BB-VPHC trong lĩnh vực đất đai đối với ông **Trương D** về hành vi vi phạm: Chiếm đất nông nghiệp không phải là đất trồng lúa, đất rừng đặc dụng, đất rừng phòng hộ, đất rừng sản xuất tại khu vực đô thị diện tích 50m, tại thửa đất số 01, tờ bản đồ số 35, **phường E, thành phố B**. Hành vi vi phạm của ông **Trương D** được quy định tại điểm a khoản 2 và khoản 5 Điều 14 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

Ngày 06/01/2023, Chủ tịch **UBND thành phố B** ban hành Quyết định số 41/QĐ-KPHQ về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông **Trương D** là đúng quy định. Trong đó biện pháp khắc phục hậu quả gồm: Buộc khôi phục tình trạng của đất trước khi vi phạm và buộc trả lại đất đã chiếm.

Tuy nhiên, ông **Trương D** không chấp hành Quyết định số 41/QĐ-KPHQ.

Vì vậy, ngày 22/02/2023, Chủ tịch **UBND thành phố B** ban hành Quyết định số 794/QĐ-CCXP về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả.

Ngày 24/02/2023, Chủ tịch **UBND thành phố B** ban hành Quyết định số 847/QĐ-UBND về việc thành lập Ban cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả. Như vậy, việc Chủ tịch **UBND thành phố B** ban hành Quyết định số 794/QĐ-CCXP về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông **Trương D** là đúng quy định.

- Đối với nội dung: Yêu cầu Chủ tịch **UBND thành phố B** và **UBND thành phố B** khắc phục hậu quả và bồi thường cho ông **D** do hậu quả của việc ban hành các quyết định.

Quá trình cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với công trình của ông **Trương D**:

Ngày 02/02/2023 và ngày 03/3/2023, **UBND phường E** đã tổ chức buổi vận động ông **Trương D** tự giác thực hiện Quyết định số 41/QĐ-KPHQ ngày 06/01/2023 về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả và Quyết định số 794/QĐ-CCXP ngày 22/3/2023 về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả. Tuy nhiên tại các buổi làm việc ông **Trương D** đều không thống nhất ký biên bản.

Ngày 14/3/2023, **UBND phường E** có Thông báo số 08/TB-UBND về việc thông báo thời gian cưỡng chế phá dỡ công trình xây dựng chòi tạm chiếm đất hồ tại **S, TDP I, phường E, thành phố B**.

Ngày 17/3/2023, Ban cưỡng chế số 847 đã tổ chức cưỡng chế theo quy định, tuy nhiên trong quá trình cưỡng chế ông **Trương D** vắng mặt không lý do. Vì vậy, Ban cưỡng chế đã tiến hành kiểm kê và kê biên tài sản theo quy định đến 15 giờ 30 phút cùng ngày ông **Trương D** đã liên hệ Ban cưỡng chế số 847 để nhận lại tài sản đã bị kê biên.

Do đó, căn cứ Điều 34 Nghị định số 166/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành

chính thì việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với công trình vi phạm của ông **Trương D** được thực hiện đúng theo trình tự, thủ tục.

Việc nuôi, thả cá của ông **Trương D** tại khu vực hồ của TDP 9 đã được Ban tự quản tổ dân phố và **UBND phường E** nhiều lần ban hành văn bản chấm dứt việc cho thuê và yêu cầu ông **Trương D** thu hoạch, tuy nhiên ông **Trương D** đều không chấp hành.

Vì vậy, đối với nội dung ông **Trương D** cho rằng việc cưỡng chế không đúng quy định làm cho tài sản của gia đình ông bị người dân xung quanh đánh bắt trộm gây thiệt hại cho gia đình ông và đề nghị bồi thường thiệt hại là không có cơ sở xem xét giải quyết.

Như vậy, việc **UBND thành phố B** ban hành Quyết định số 41/QĐ-KPHQ về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả và Quyết định số 794/QĐ-CCXP về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả là đúng quy định, không có cơ sở xem xét giải quyết bồi thường và khôi phục hợp đồng theo yêu cầu giải quyết của ông **Trương D**. Đề nghị Tòa án xem xét các tài liệu, chứng cứ để giải quyết vụ án theo quy định.

*Quá trình giải quyết vụ án người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông **Phạm Ngọc L** trình bày:*

Ông **L** thừa nhận các nội dung tại Biên bản thoả thuận như ông **D** đã trình bày. Tuy nhiên, hiện nay ông **L** đã nghỉ hưu và bàn giao lại toàn bộ hồ sơ cho Tổ trưởng Tổ dân phố mới nên ông không còn liên quan gì đến việc thuê hồ nữa.

*Quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan **UBND phường Ea Tam** trình bày:*

**UBND phường E** không có văn bản nào cho phép người dân thuê hồ tại khu vực **Tổ dân phố I, phường E**. Đối với yêu cầu khởi kiện của ông **D**, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

*Bản án hành chính sơ thẩm số 70/2024/HC-ST ngày 10 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:*

Bác yêu cầu khởi kiện của ông **Trương D** về việc: Hủy Quyết định số 41/QĐ-KPHQ ngày 06/12/2022 của Chủ tịch **UBND thành phố B** về áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả; Hủy Quyết định số 794/QĐ-CCXP ngày 22/02/2023 của Chủ tịch **UBND thành phố B** về cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả; Yêu cầu Chủ tịch **Ủy ban nhân dân thành phố B** và **Ủy ban nhân dân thành phố B** khắc phục hậu quả, bồi thường cho ông **D** do hậu quả của việc ban hành các quyết định trên.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 25/4/2024, người khởi kiện ông **Trương D** kháng cáo không chấp nhận toàn bộ bản án sơ thẩm.

Sau khi xem xét các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị xét xử vắng mặt đương sự và bác kháng cáo của ông **Trương D** và giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Xét nội dung kháng cáo của ông **Trương D**; Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

[1.1] Sau nhiều lần vận động, nhắc nhở ông **D** tự giác di dời tài sản và trả lại diện tích mặt hồ nhưng khi **UBND phường E** tiến hành kiểm tra hiện trạng sử dụng vào ngày 23/12/2022 thì phát hiện ông **D** vẫn còn sử dụng diện tích mặt hồ. Do đó, **UBND phường E** đã lập Biên bản vi phạm hành chính số 63/BB-HC ngày 23/12/2022 đối với ông **D** là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 58 Luật Xử lý vi phạm hành chính. Tuy nhiên, do đã quá thời hiệu xử lý vi phạm hành chính nên căn cứ Điều 66 Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 06/01/2023, Chủ tịch **UBND thành phố B** không ban hành quyết định xử phạt hành chính mà ban hành Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả số 41 là có căn cứ pháp luật.

Căn cứ Điều 29, Điều 30 Luật Xử lý vi phạm hành chính, do ông **Trương D** đã không tự nguyện chấp hành Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả nên Chủ tịch **UBND thành phố B** đã ban hành Quyết định số 794 là có căn cứ pháp lý.

Đồng thời, ông **D** vắng mặt tại thời điểm lập biên bản vi phạm hành chính và tại thời điểm cưỡng chế nhưng tại Biên bản vi phạm hành chính lập ngày 23/12/2022 đã có chữ ký của 02 người chứng kiến là phù hợp theo quy định tại khoản 5 Điều 12 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP và căn cứ khoản 3, 4 Điều 34 Nghị định số 166/2013/NĐ-CP thì việc cưỡng chế được thực hiện ngay cả khi người bị áp dụng quyết định cưỡng chế vắng mặt.

Do đó, Quyết định số 41/QĐ-KPHQ ngày 06/12/2022 của Chủ tịch **UBND thành phố B** về áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả và Quyết định số 794/QĐ-CCXP ngày 22/02/2023 của Chủ tịch **UBND thành phố B** về cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đã được ban hành đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục và có căn cứ pháp lý.

[1.2] Đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại do hậu quả của việc ban hành các quyết định trên là không có căn cứ chấp nhận do các quyết định trên đã được ban hành theo đúng quy định. Hơn nữa, Tổ dân phố 9 và **UBND phường E** đã nhiều lần thông báo yêu cầu ông **D** thu hoạch cá để trả lại mặt hồ nước cho **UBND phường** từ năm 2017 đến thời điểm ông **D** bị cưỡng chế nhưng ông **D** vẫn tiếp tục việc nuôi cá dẫn đến việc thất thoát cá. Đây là lỗi của ông **D** do cố tình thực hiện hành vi lấn chiếm đất và không chấp hành yêu cầu của **UBND phường** về di dời tài sản. Về các tài sản trên bờ hồ thì ngày 17/3/2023, Ban cưỡng chế số 847 đã tổ chức cưỡng chế theo quy định, do quá trình cưỡng chế ông **Trương D** vắng mặt không lý do nên Ban cưỡng chế đã tiến hành kiểm kê và kê biên tài sản theo quy định nhưng đến 15 giờ 30 phút cùng ngày ông **Trương D** đã liên hệ Ban Cưỡng chế số 847 để nhận lại tài sản đã bị kê biên là 01 xe rửa, 02 ghế nhựa, 02 bàn mặt đá chân sắt,...(Theo Biên bản kiểm kê, niêm

phong tài sản Thi hành quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả ngày 17/3/2023). Ngoài những tài sản đã được trao trả lại cho ông **D**, Ban cưỡng chế không còn tịch thu tài sản nào khác và khi nhận lại các tài sản trên ông **D** không có ý kiến gì nên cũng không có căn cứ chấp nhận yêu cầu bồi thường các tài sản khác.

[1.3] Về yêu cầu buộc khôi phục hợp đồng thuê giữa **Tổ dân phố I, phường E, thành phố B** và ông **Trương D**: Tại phiên tòa, ông **D** cho rằng hợp đồng thuê nước mặt hồ nêu trên vẫn còn hiệu lực do hợp đồng không thể hiện ngày tháng kết thúc việc thuê hồ. Tuy nhiên, xét thấy Quyết định số 41/QĐ-KPHQ ngày 06/12/2022 và Quyết định số 794/QĐ-CCXP ngày 22/02/2023 của Chủ tịch **UBND thành phố B** đã được ban hành và thực hiện theo đúng quy định của pháp luật. Hơn nữa, yêu cầu buộc khôi phục hợp đồng thuê giữa ông **D** và **B** tự quản **Tổ dân phố 9, phường E** là tranh chấp dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án hành chính này.

[1.4] Với nhận định trên, Tòa án cấp sơ thẩm bác yêu cầu của người khởi kiện là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Tại cấp phúc thẩm ông **Trương D** không cung cấp chứng cứ nào mới nên Hội đồng xét xử bác kháng cáo của ông **Trương D** và giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm là phù hợp với đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

[2] Theo điểm d khoản 1 Điều 12, khoản 1 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về án phí và lệ phí Tòa án thì ông **Trương D** không phải án phí hành chính phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của Bản án hành chính sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 193 Luật Tổ tụng hành chính; điểm a, b khoản 1 Điều 28, Điều 29, Điều 30, điểm d khoản 2 Điều 38, khoản 2 Điều 58, Điều 66 và điểm 1 khoản 1 Điều 87 Luật Xử lý vi phạm hành chính; khoản 5 Điều 12 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính; khoản 3, 4 Điều 34 Nghị định số 166/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính; điểm a khoản 2 và khoản 5 Điều 14 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; điểm d khoản 1 Điều 12, khoản 1 Điều 15 và khoản 1 Điều 32 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Bác kháng cáo của ông **Trương D** và giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 70/2024/HC-ST ngày 10 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk:

Bác yêu cầu khởi kiện của ông **Trương D** về việc: Hủy Quyết định số 41/QĐ-KPHQ ngày 06/12/2022 của Chủ tịch **UBND thành phố B** về áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả; Hủy Quyết định số 794/QĐ-CCXP ngày 22/02/2023 của Chủ tịch **UBND thành phố B** về cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả; Yêu cầu Chủ tịch **Ủy ban nhân dân thành phố B** và **Ủy ban nhân dân thành phố B** khắc phục hậu quả, bồi thường cho ông **D** do hậu quả của việc ban hành các quyết định trên.

2. Về án phí hành chính phúc thẩm: ông **Trương D** không phải chịu.

3. Các quyết định khác của Bản án hành chính sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Cục THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Văn Thường**

